

## LIÊN HỆ

**Phan Thị Vân Anh, MSc***Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp*[vananh.phan@visrating.com](mailto:vananh.phan@visrating.com)**Bạch Hoàng Anh, CPA***Chuyên viên phân tích*[hoanganh.bach@visrating.com](mailto:hoanganh.bach@visrating.com)**Simon Chen, CFA***Giám đốc điều hành – Giám đốc bộ phận Xếp hạng & Nghiên cứu*[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)

## Ngành Ngân Hàng

**Luật Các Tổ chức Tín dụng mới sẽ tăng cường quản trị rủi ro ngân hàng và trao quyền cho cơ quan quản lý hành động nhanh chóng để duy trì ổn định của hệ thống tài chính**

Ngày 18 tháng 1 năm 2024, Quốc Hội đã thông qua Luật các Tổ chức Tín dụng sửa đổi. Luật mới hướng đến giảm rủi ro tập trung đối với khách hàng lớn và cổ đông lớn tại các ngân hàng. Những biện pháp mới này sẽ giúp cải thiện hoạt động quản trị rủi ro và tập quán kinh doanh, cũng như giúp cải thiện chất lượng tài sản của các ngân hàng. Ngoài ra, Luật mới đưa ra các quy định chi tiết và rõ ràng hơn về quyền hạn của cơ quan quản lý để can thiệp và giải quyết các vấn đề tại các ngân hàng yếu kém nhanh chóng và hiệu quả, ví dụ trường hợp rút tiền hàng loạt. Những hướng dẫn này phân quyền rõ ràng và chắc chắn hơn về hành động của cơ quan quản lý có thể thực hiện để xử lý các ngân hàng yếu kém và duy trì sự ổn định của hệ thống tài chính.

**Giảm tập trung tín dụng, giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông và yêu cầu công bố thông tin chặt chẽ hơn thể hiện mục tiêu của cơ quan quản lý nhằm cải thiện quản trị rủi ro và tập quán kinh doanh ngân hàng.** Theo Luật mới, tổng dư nợ cấp tín dụng với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó – dựa trên định nghĩa mới và mở rộng về người có liên quan – được giới hạn ở mức 10-15% vốn tự có của ngân hàng, giảm từ mức 15-25% trước đây. Cổ đông là tổ chức trong nước và người có liên quan của cổ đông chỉ được phép nắm giữ tối đa 10-15% vốn cổ phần, giảm từ mức 15-20% trước đây. Những biện pháp thắt chặt này sẽ giúp hạn chế mối liên kết giữa ngân hàng và các tập đoàn doanh nghiệp lớn thường vượt quá các giới hạn quy định và thúc đẩy các ngân hàng tăng cường quản trị rủi ro nội bộ và hoạt động cho vay.

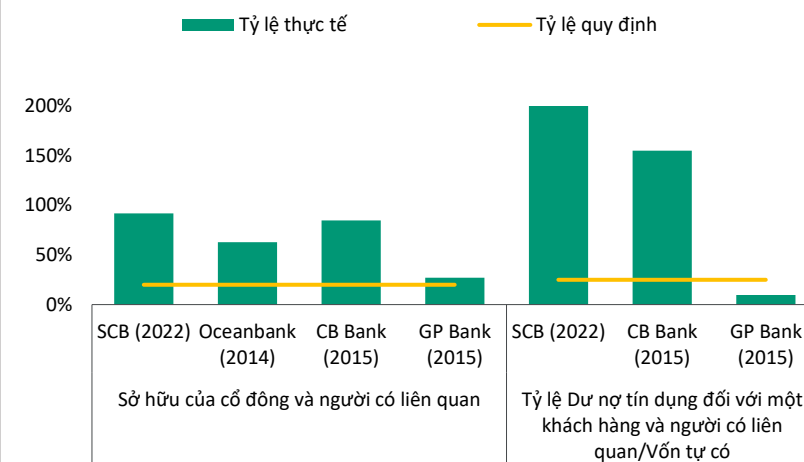
**Quy định rõ ràng và chi tiết hơn về quyền hạn của cơ quan quản lý trong việc xử lý các ngân hàng yếu kém giúp cơ quan quản lý có thể can thiệp nhanh chóng và kịp thời để duy trì sự ổn định của hệ thống tài chính.** Các quy định mới bao gồm các tiêu chí cụ thể liên quan đến khả năng thanh toán và thanh khoản của ngân hàng nhằm đảm bảo sự can thiệp sớm từ cơ quan quản lý. Ngoài ra, các quy định này còn nêu rõ hơn về quyền hạn của cơ quan quản lý trong việc xử lý các ngân hàng bị rơi vào diện kiểm soát đặc biệt.

**Luật mới cung cấp cho các ngân hàng khuôn khổ pháp lý phù hợp để hỗ trợ các nỗ lực thu hồi nợ xấu trong tương lai.** Luật mới bổ sung mới các cơ chế đã được các ngân hàng sử dụng để xử lý nợ xấu và cải thiện khả năng thu hồi nợ trong những năm gần đây, bao gồm việc mua bán nợ xấu và tài sản bảo đảm, được thực hiện theo Nghị quyết 42 (hết hiệu lực tháng 12/2023). Một điểm trừ là Luật mới không quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm của ngân hàng và quá trình thu hồi nợ theo quy trình xét xử của tòa án sẽ mất nhiều thời gian hơn.

**Giảm tập trung tín dụng, giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông và yêu cầu công bố thông tin chặt chẽ hơn thể hiện mục tiêu của cơ quan quản lý nhằm cải thiện quản trị rủi ro và tập quán kinh doanh ngân hàng.**

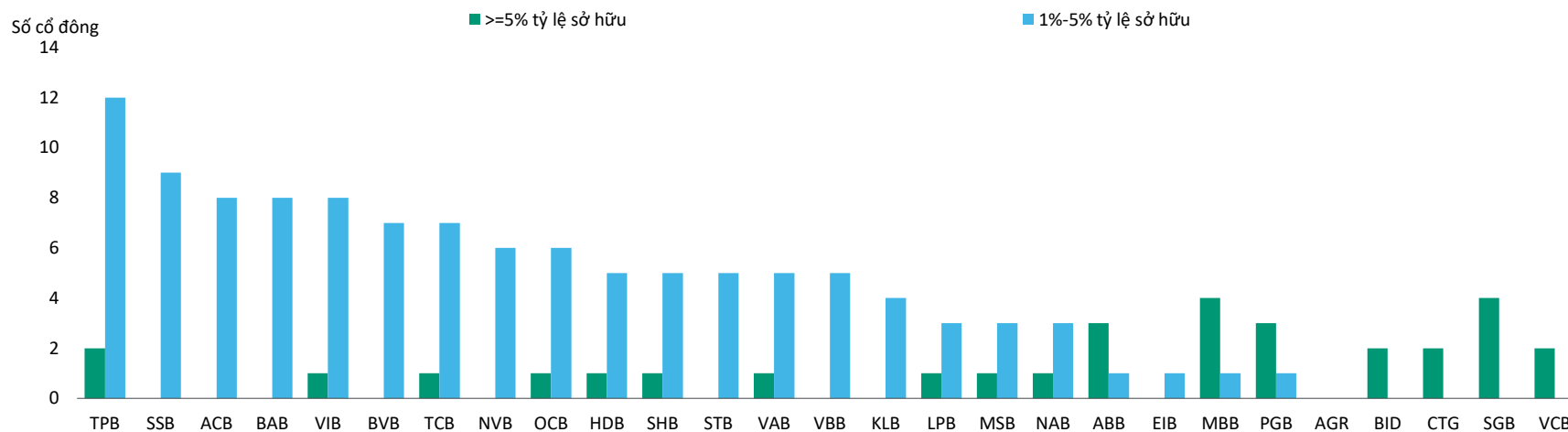
Những vụ việc gần đây của các ngân hàng gặp khó khăn về tài chính phản ánh mối liên kết giữa ngân hàng và các tập đoàn doanh nghiệp lớn thường vượt quá giới hạn quy định (Hình 1). Theo Luật mới, tổng dư nợ cấp tín dụng với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó – dựa trên định nghĩa mới và mở rộng về người có liên quan – được giới hạn ở mức 10-15% vốn tự có của ngân hàng, giảm từ mức 15-25% trước đây. Cổ đông là tổ chức trong nước và người có liên quan của cổ đông chỉ được phép nắm giữ tối đa 10-15% vốn điều lệ, giảm từ mức 15-20% trước đây. Ngoài ra, cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ bắt buộc phải công bố thông tin, giảm so với mức 5% trước đây (Hình 2). Những biện pháp thắt chặt này sẽ giúp hạn chế mối liên kết giữa ngân hàng và các tập đoàn doanh nghiệp lớn thường vượt quá các giới hạn quy định như đã xảy ra trong các sự kiện gần đây, và thúc đẩy các ngân hàng tăng cường quản trị rủi ro nội bộ và hoạt động cho vay (Hình 3).

**Hình 1: Một số ngân hàng gặp khó khăn có rủi ro tập trung với khách hàng lớn và cổ đông lớn cao hơn nhiều so với quy định**



Nguồn: Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao, Vietnam Investors Service  
 Lưu ý: Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng của SCB đối với một khách hàng và các bên liên quan/Tổng vốn là 3218%

**Hình 2: Cổ đông ngân hàng sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên hiện phải công bố thông tin sở hữu, so với mức 5% trở lên trước đây**



Nguồn: Widata, Vietnam Investors Service

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm.

**Hình 3: Quy định chặt chẽ hơn về tập trung tín dụng, tỷ lệ sở hữu và công bố thông tin của cổ đông**

<b>Nội dung</b>	<b>Quy định trước luật mới</b>	<b>Những thay đổi chính trong luật mới</b>	<b>Tác động của luật mới</b>
<b>Định nghĩa về bên liên quan</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Đối với cá nhân: bao gồm vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em</li> <li>➢ Đối với tổ chức: bao gồm các công ty con của tổ chức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Đối với cá nhân: chi tiết hóa và mở rộng ra nhiều thành viên trong gia đình hơn bao gồm gia đình vợ/chồng (tất cả bên vợ chồng), ông bà, chú bác, cô di, cháu trai, cháu gái, cha mẹ nuôi và con cái, con riêng, anh/chị/em cùng cha khác mẹ</li> <li>➢ Đối với tổ chức: bao gồm các công ty con của các công ty con của tổ chức</li> </ul>	Giảm rủi ro tập trung với các cổ đông lớn bằng cách định nghĩa rộng hơn về các bên liên quan
<b>Yêu cầu công bố thông tin cổ đông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Từ 5% vốn điều lệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Từ 1% vốn điều lệ</li> </ul>	Tăng cường tính minh bạch
<b>Giới hạn sở hữu của cổ đông trong nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ 15% cho cổ đông là tổ chức</li> <li>➢ 20% cho 1 cổ đông và các bên liên quan của họ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ 10% cho cổ đông là tổ chức</li> <li>➢ 15% cho 1 cổ đông và các bên liên quan của họ</li> </ul>	Hạn chế sự liên kết giữa ngân hàng với các tập đoàn lớn có liên quan
<b>Giới hạn dư nợ cấp tín dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ 15% cho một khách hàng</li> <li>➢ 25% cho một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ 10% cho một khách hàng</li> <li>➢ 15% cho một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó</li> </ul>	

*Nguồn: Luật Các Tổ chức Tín dụng 2024, Vietnam Investors Service*

## Quy định rõ ràng và chi tiết hơn về quyền hạn của cơ quan quản lý trong việc xử lý các ngân hàng yếu kém giúp cơ quan quản lý có thể can thiệp nhanh chóng và kịp thời để duy trì sự ổn định của hệ thống tài chính.

Các quy định mới bao gồm các tiêu chí cụ thể liên quan đến khả năng thanh toán và thanh khoản của ngân hàng nhằm đảm bảo sự can thiệp sớm từ cơ quan quản lý (Hình 4). Ngoài ra, các quy định này còn nêu rõ hơn về quyền hạn của cơ quan quản lý trong việc xử lý các ngân hàng đặt vào kiểm soát đặc biệt.

### Hình 4: Quy định chi tiết và rõ ràng hơn về quyền hạn của cơ quan quản lý nhằm giải quyết các vấn đề ở các ngân hàng yếu kém thông qua can thiệp sớm và kiểm soát đặc biệt

Nội dung	Quy định trước luật mới	Những thay đổi chính trong luật mới	Tác động của luật mới
<b>Trường hợp thực hiện can thiệp sớm/kiểm soát đặc biệt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không đề cập đến việc rút tiền hàng loạt và lỗ lũy kế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thêm rút tiền hàng loạt và nguy cơ gây mất an toàn hệ thống</li> <li>Đối với can thiệp sớm: (i) bổ sung trường hợp lỗ lũy kế lớn hơn 15% vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ, và vi phạm tỷ lệ CAR; (ii) thắt chặt các tiêu chí hiện có như vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày liên tục, giảm từ 3 tháng liên tục trước đây</li> </ul>	Cho phép NHNN can thiệp sớm hơn để hỗ trợ các ngân hàng yếu kém và duy trì ổn định tài chính
<b>Quy định thẩm quyền xử lý tổ chức tín dụng của cơ quan quản lý</b>			
<b>1. Yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với ngân hàng được can thiệp sớm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa đề cập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu cụ thể về tăng cường vốn, tài sản có tính thanh khoản cao, quản lý chi phí, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp</li> <li>Hạn chế về chi trả cổ tức, chuyển nhượng cổ phần, hoạt động kinh doanh rủi ro, tăng trưởng tín dụng và các giới hạn an toàn</li> </ul>	Quy định rõ ràng hơn về quyền hạn của NHNN cho phép hành động nhanh chóng hơn
<b>2. Phương án khắc phục</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy định chung cho NHNN và các ngân hàng yếu kém</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ sung quy định chi tiết về vai trò của ngân hàng trong việc đề xuất phương án khắc phục và vai trò của NHNN trong việc rà soát, giám sát</li> </ul>	
<b>3. Khoản vay đặc biệt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy định chung cho NHNN</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân định chi tiết thẩm quyền của NHNN và Chính phủ căn cứ vào tác động, lãi suất và tài sản đảm bảo</li> </ul>	
<b>4. Các giải pháp hỗ trợ ngân hàng yếu kém</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa đề cập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cho phép lộ trình tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động</li> <li>Cho phép ngân hàng vượt giới hạn sở hữu trong phương án khắc phục</li> <li>Giảm trích lập dự phòng nếu lỗ lũy kế &gt;50% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ đi kèm yêu cầu công bố thông tin</li> <li>Kéo dài thời hạn lãi phải thu phải thoái tối đa 5 năm nếu được NHNN chấp thuận và tối đa 10 năm nếu được Chính phủ chấp thuận</li> </ul>	Thêm biện pháp của NHNN hỗ trợ ngân hàng yếu kém
<b>5. Biện pháp hỗ trợ ngân hàng tham gia chuyển giao bắt buộc</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ít biện pháp hỗ trợ nới lỏng quy định an toàn hơn đối với các ngân hàng nhận chuyển giao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nới lỏng các tỷ lệ an toàn (ví dụ: giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc) và loại trừ dư nợ cấp tín dụng đối với ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc khi tính các tỷ lệ, giới hạn quy định</li> <li>Hỗ trợ thanh khoản từ vay tái cấp vốn của NHNN, phát hành trái phiếu dài hạn cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi</li> <li>Khung pháp lý rõ ràng hơn trong việc hỗ trợ ngân hàng nhận chuyển giao</li> </ul> </li> </ul>	Cho phép NHNN nới lỏng thêm cho các ngân hàng nhận chuyển giao

Nguồn: Luật Các Tổ chức Tín dụng 2024, Vietnam Investors Service

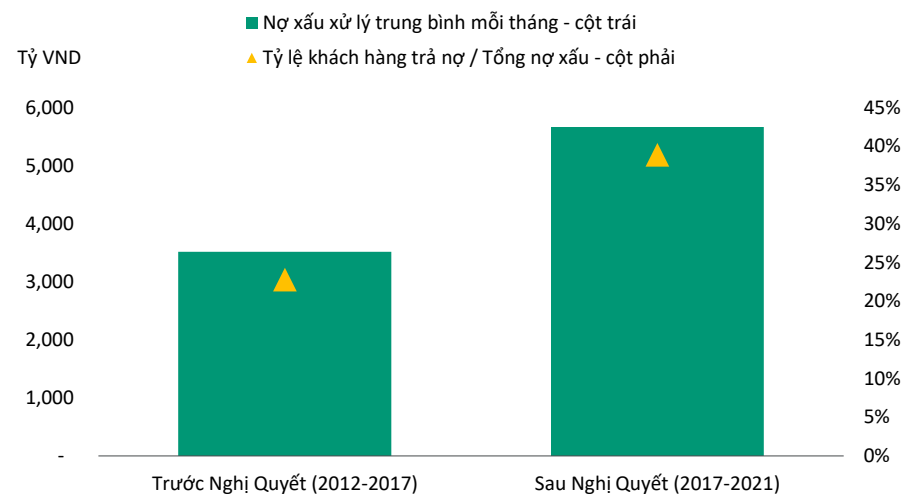
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm.

**Luật mới cung cấp cho các ngân hàng khuôn khổ pháp lý phù hợp để hỗ trợ các nỗ lực thu hồi nợ xấu trong tương lai.**

Luật mới bổ sung mới các cơ chế đã được các ngân hàng sử dụng để xử lý nợ xấu và cải thiện khả năng thu hồi nợ trong những năm gần đây, bao gồm việc mua bán nợ xấu và tài sản bảo đảm, đã được thực hiện theo Nghị quyết 42 (hết hiệu lực tháng 12/2023) (Hình 5).

Một điểm trừ là việc thu hồi nợ có thể mất nhiều thời gian hơn do Luật mới không quy định về việc ngân hàng thu giữ tài sản bảo đảm và phải dựa vào sự hợp tác của người đi vay và quyết định của tòa án.

**Hình 5: Các ngân hàng đã cải thiện kết quả thu hồi nợ xấu theo khuôn khổ của Nghị quyết 42 bắt đầu áp dụng vào năm 2017**



Nguồn: Bộ Tư Pháp, Vietnam Investors Service

## PHỤ LỤC

### Danh sách các ngân hàng

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi (theo thứ tự từ A-Z):

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGR	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
4	BAB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện Liên Việt	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng dầu Petrolimex	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VÈ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NẾU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤ VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHỨNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẮNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC ĐƯA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Công Khai Thông Tin Doanh Nghiệp”.



Ắn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm.